

BỘ QUỐC PHÒNG
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ

NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
LÃNH ĐẠO BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO TỔ QUỐC
TỪ NĂM 2001 ĐẾN NĂM 2011**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ

HÀ NỘI - 2014

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu ra trong luận án là trung thực có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

Nguyễn Đức Phương

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Viết đầy đủ	Viết tắt
1	Ban Chấp hành Trung ương	BCHTW
2	Bộ Chính trị	BCT
3	Chính trị quốc gia	CTQG
4	Chủ nghĩa xã hội	CNXH
5	Chủ quyền biển, đảo	CQBĐ
6	Chủ quyền biển, đảo Tổ quốc	CQB,ĐTQ
7	Công an nhân dân	CAND
8	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa	CNH, HĐH
9	Học viện Chính trị	HVCT
10	Học viện Chính trị Quân sự	HVCTQS
11	Học viện Chính trị Quốc gia	HVCTQG
12	Học viện Quốc phòng	HVQP
13	Kinh tế - xã hội	KT-XH
14	Luận án	LA
15	Nhà xuất bản	Nxb
16	Quân đội Nhân dân	QĐND
17	Quốc phòng – an ninh	QP-AN
18	Trang	Tr
19	Trung ương	TW
20	Tư bản chủ nghĩa	TBCN
21	Xã hội chủ nghĩa	XHCN

MỤC LỤC

Trang

TRANG PHỤ BÌA

LỜI CAM ĐOAN

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

MỞ ĐẦU

5

TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

9

Chương 1 CHỦ TRƯỞNG VÀ SỰ CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG VỀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO TỔ QUỐC TỪ NĂM 2001 ĐẾN NĂM 2005

23

1.1. Bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc là yêu cầu khách quan, cấp thiết

23

1.2. Chủ trương của Đảng về bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc trong những năm 2001 – 2005

41

1.3. Đảng chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong những năm 2001 – 2005

53

Chương 2 ĐẢNG LÃNH ĐẠO TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO TỔ QUỐC TỪ NĂM 2006 ĐẾN NĂM 2011

70

2.1. Những nhân tố tác động đến nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc trong những năm 2006 - 2011

70

2.2. Chủ trương của Đảng về tăng cường bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc trong những năm 2006 - 2011

79

2.3. Đảng chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc trong những năm 2006 - 2011

88

Chương 3 ĐÁNH GIÁ VÀ KINH NGHIỆM

111

3.1. Đánh giá quá trình Đảng lãnh đạo bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc trong những năm 2001 – 2011

111

3.2. Một số kinh nghiệm

128

KẾT LUẬN

150

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

153

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

155

PHỤ LỤC

165

MỞ ĐẦU

1. Giới thiệu khái quát về luận án

Đề tài: “*Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc từ năm 2001 đến năm 2011*”, được thực hiện dưới góc độ của khoa học chuyên ngành Lịch sử Đảng. Đây là đề tài tập trung nghiên cứu quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc (CQB,ĐTQ) giai đoạn 10 năm (2001- 2011). Trên cơ sở phương pháp luận sử học và bằng các phương pháp chuyên ngành cụ thể như: lịch sử, logic đồng đại, lịch đại, thống kê, tổng hợp, so sánh, chuyên gia..., đề tài luận án đã hệ thống hóa và luận giải làm rõ chủ trương, cũng như sự chỉ đạo của Đảng về nhiệm vụ bảo vệ CQB,ĐTQ; đánh giá khách quan quá trình Đảng lãnh đạo bảo vệ CQB,ĐTQ trong những năm 2001 - 2011, đồng thời rút ra những kinh nghiệm có ý nghĩa lịch sử và hiện thực.

Kết cấu của luận án gồm: phần mở đầu; tổng quan vấn đề nghiên cứu; 3 chương (8 tiết); kết luận; danh mục các công trình nghiên cứu của tác giả; danh mục tài liệu tham khảo; phụ lục.

2. Lý do lựa chọn đề tài luận án

Việt Nam là một quốc gia ven Biển Đông, có lợi thế chiến lược đặc biệt thuận lợi về biển. Vùng biển, đảo Việt Nam với hơn 1 triệu km² thềm lục địa, khoảng 3000 đảo lớn, nhỏ, trong đó có hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa nằm ở giữa Biển Đông, được coi là vùng biển giàu tiềm năng, có vị trí địa kinh tế - chính trị - quân sự vô cùng quan trọng không chỉ đối với sự phát triển của Việt Nam, mà còn đối với cả khu vực và thế giới.

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước, nhân dân Việt Nam coi vùng biển, đảo của Tổ quốc là địa bàn trọng yếu gắn với bước đường sinh tồn, phát triển của dân tộc. Vì vậy, vấn đề khai thác kinh tế biển, đi đôi với giữ gìn, bảo vệ CQB,ĐTQ đối với dân tộc Việt Nam luôn được đặt ra như một tất yếu.

Bước vào thế kỷ XXI, trong bối cảnh nguồn tài nguyên trên lục địa ngày càng cạn kiệt, sự gia tăng dân số khiến không gian sống trở nên chật chội, các nước ven biển, kể cả những nước không có biển, đều nhất loạt hướng về biển, hiện thực hóa quá trình vươn ra biển, nhằm khẳng định ưu thế quốc gia trong tìm kiếm, tranh giành nguồn lợi ích to lớn trên biển.

Biển Đông, vốn là một vùng biển có tầm quan trọng đặc biệt đối với sự giao lưu, phát triển của khu vực và thế giới, cho nên luôn được nhiều quốc gia quan tâm, chú ý. Các nước trong khu vực luôn đẩy mạnh, tăng cường quá trình tranh chấp CQBĐ. Một số nước có tiềm lực khoa học - công nghệ, tiềm lực kinh tế, quân sự mạnh, như: Mỹ, Trung Quốc, Nga, Nhật Bản... vì các tham vọng kinh tế, chính trị riêng đã và đang tìm mọi cách can thiệp sâu vào địa bàn chiến lược này, khiến cho tình hình Biển Đông vốn phức tạp, càng trở nên phức tạp hơn. An ninh chủ quyền biển đảo của khu vực bị đe dọa nghiêm trọng...

Tất cả các yếu tố nêu trên đã và đang tác động mạnh mẽ tới an ninh quốc gia, cũng như tới chiến lược bảo vệ CQBĐ của Việt Nam. Nhiệm vụ bảo vệ CQB,ĐTQ trong giai đoạn hiện nay càng ngày càng khó khăn và nhiều thách thức.

Thực tiễn quá trình bảo vệ CQB,ĐTQ dưới sự lãnh đạo của Đảng trong hơn 20 năm đổi mới đất nước, nhất là giai đoạn từ năm 2001 đến năm 2011, Việt Nam đã đạt được những thành công nhất định. Về cơ bản, CQBĐ của đất nước được giữ vững. Vấn đề kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường củng cố QP-AN trên biển trong điều kiện mới đã có bước tiến triển tốt so với thời gian trước đây. Năm 2007, với việc Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra *Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020* và trải qua gần 5 năm thực hiện chiến lược đó, sức mạnh quốc gia về biển bước đầu đã được phát huy, tạo điều kiện thuận lợi bảo vệ vững chắc CQB,ĐTQ. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế, thiếu sót cần khắc phục.

Làm rõ quá trình Đảng lãnh đạo bảo vệ CQB,ĐTQ trong thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước, nhất là trong thập niên đầu tiên đầy biến động của thế kỷ XXI, qua đó rút ra một số kinh nghiệm để vận dụng vào nhiệm vụ bảo vệ CQBĐ ở những giai đoạn tiếp theo là việc làm cần thiết, có ý nghĩa lý luận, thực tiễn và mang tính thời sự sâu sắc và cấp thiết.

Với ý nghĩa đó, tác giả chọn vấn đề: “*Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc từ năm 2001 đến năm 2011*”, làm đề tài luận án tiến sĩ lịch sử, chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

* *Mục đích nghiên cứu:*

Thông qua việc hệ thống, phân tích, đánh giá chủ trương và sự chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc của Đảng trong khoảng

thời gian 10 năm (2001 - 2011), làm rõ vai trò lãnh đạo của Đảng về bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc từ năm 2001 đến năm 2011, đồng thời rút ra một số kinh nghiệm nhằm góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo Tổ quốc.

** Nhiệm vụ nghiên cứu:*

- Làm rõ chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam về bảo vệ CQB,ĐTQ của Đảng trong giai đoạn từ năm 2001 đến năm 2011.

- Đánh giá khách quan hoạt động lãnh đạo bảo vệ CQB,ĐTQ của Đảng Cộng sản Việt Nam trong 10 năm (2001 - 2011).

- Rút ra những bài học kinh nghiệm từ quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo bảo vệ CQB,ĐTQ trong những năm 2001 - 2011 dưới góc độ khoa học Lịch sử Đảng.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu hệ thống chủ trương và quá trình chỉ đạo thực hiện chủ trương của Đảng về bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc từ năm 2001 đến 2011.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

** Phạm vi nghiên cứu:* Sự lãnh đạo của Đảng về bảo vệ CQB,ĐTQ từ năm 2001 đến năm 2011.

- *Về nội dung:* Tập trung nghiên cứu chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng về bảo vệ CQB,ĐTQ; đánh giá khách quan quá trình lãnh đạo của Đảng về bảo vệ CQB,ĐTQ và rút ra những kinh nghiệm.

- *Về thời gian:* Toàn bộ chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng về bảo vệ CQB,ĐTQ từ năm 2001 đến năm 2011.

- *Về không gian:* Toàn bộ những vấn đề liên quan có tác động đến nhiệm vụ bảo vệ CQB,ĐTQ trong những năm 2001 - 2011.

5. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của đề tài

Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; luật pháp quốc tế về biển và các quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và toàn bộ thực tiễn bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc là cơ sở lý luận, thực tiễn để tác giả thực hiện luận án.

Trên cơ sở lý luận và phương pháp luận sử học, các phương pháp: lịch sử, logic, đồng đại, lịch đại, quy nạp, so sánh, thống kê, tổng hợp và phương pháp chuyên gia... là những phương pháp được tác giả sử dụng để thực hiện đề tài.

6. Đóng góp mới của đề tài luận án

- Hệ thống hóa các tài liệu, tư liệu, bước đầu phân tích, đánh giá nội dung một số tài liệu, tư liệu liên quan đến quá trình Đảng lãnh đạo bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc từ năm 2001 đến năm 2011.

- Trình bày một cách có hệ thống và làm rõ các chủ trương cũng như sự chỉ đạo của Đảng đối với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo Tổ quốc trong những năm 2001 - 2011. Thông qua đó khẳng định vai trò của Đảng trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo của đất nước.

- Đánh giá ưu điểm, hạn chế hoạt động lãnh đạo của Đảng về nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo Tổ quốc trong những năm 2001 - 2011, trên cơ sở đó rút ra một số kinh nghiệm cần thiết góp phần đáp ứng yêu cầu bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay.

7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Nghiên cứu về đề tài Biển Đông (bao gồm các vấn đề: kinh tế, chính trị xã hội, QP-AN) nói chung và đề tài bảo vệ CQB,ĐTQ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là một vấn đề có tính lý luận, thực tiễn sâu sắc.

- Luận án góp phần vào công tác tổng kết hoạt động lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ bảo vệ CQB,ĐTQ từ năm 2001 đến năm 2011 trên nhiều vấn đề thuộc về chủ trương, đường lối chỉ đạo thực hiện.

- Luận giải và làm rõ hơn các quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng về bảo vệ CQB,ĐTQ trong những năm 2001 - 2011.

- Trên cơ sở đánh giá hoạt động lãnh đạo, luận án đã chỉ ra 5 kinh nghiệm. Đây là những kinh nghiệm cần thiết góp phần thực hiện nhiệm vụ bảo vệ CQB,ĐTQ thiết thực, hiệu quả hơn.

- Luận án là cơ sở tư liệu dùng để tham khảo phục vụ cho công tác tuyên truyền, công tác nghiên cứu và giảng dạy một số vấn đề liên quan đến biển, đảo ở phạm vi trong và ngoài quân đội.

8. Kết cấu của luận án

Kết cấu của luận án gồm: phần mở đầu; tổng quan vấn đề nghiên cứu; 3 chương (8 tiết); kết luận; danh mục các công trình nghiên cứu của tác giả; danh mục tài liệu tham khảo; phụ lục.

TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1. Các công trình nghiên cứu nước ngoài có liên quan đến đề tài

Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài, nội dung đề cập nhiều vấn đề liên quan đến kinh tế, chính trị, QP-AN của khu vực Biển Đông nói chung và vùng biển, đảo Việt Nam nói riêng. Trong đó, chủ yếu các công trình tập trung luận giải mấy vấn đề chính sau:

Một là, về vấn đề tranh chấp CQBD giữa các quốc gia trong khu vực, nhất là vấn đề tranh chấp hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Những công trình đề cập trực tiếp đến vấn đề này, tiêu biểu có: “*Cuộc tranh chấp quần đảo Trường Sa: Ai là người sở hữu đầu tiên?*” của Daniel - J.Dzuck [32]; “*Chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*” của Monique Cheminier [61]; “*Phân tích về địa lý - chính trị cuộc xung đột và tranh chấp biên giới Việt - Trung liên quan đến quần đảo Paracel và Sparaly ở biển Nam Trung Hoa*” của Peaun Medes Antunes [67]; “*Các đảo tranh chấp ở vùng biển Nam Trung Hoa, Hoàng Sa - Trường Sa - Pratas - Bãi Maccelesfield*”, công trình nghiên cứu của Viện Nghiên cứu các vấn đề châu Á tại Hamburg [2]; “*Quần đảo Trường Sa: liệu có còn thích hợp khi tranh cãi về vấn đề chủ quyền*”, công trình nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Khoa học Pháp lý (trường Đại học Tổng hợp Philippin) [3]; “*Chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa: Thử phân tích lập luận của Việt nam và Trung Quốc*” của Từ Đặng Minh Thu [78]; “*Lập trường của Trung Quốc trong tranh chấp chủ quyền trên hai hòn đảo Hoàng Sa, Trường Sa và luật quốc tế*” của Đào Văn Thụy [81]; “*Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và sự sử dụng luật quốc tế trong tranh chấp chủ quyền quần đảo Trường Sa*” của Michael Bennett [57]...

Điểm chung của các công trình nghiên cứu về tình hình Biển Đông, nhất là về tình hình tranh chấp chủ quyền trên biển giữa các quốc gia trong khu vực đều khẳng định: Biển Đông đang là “*vùng biển nóng*”, nơi hội tụ nhiều mâu thuẫn về kinh tế, chính trị của khu vực và thế giới; tranh chấp chủ quyền trên biển ở khu vực vừa là vấn đề của lịch sử vừa là vấn đề hiện tại đang diễn ra hết sức phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường.

Trên cơ sở đánh giá thực trạng tranh chấp và nhận định cơ sở pháp lý, lịch sử, có tính chứng cứ để khẳng định chủ quyền của các bên tranh chấp, một số công trình đưa ra các giải pháp giải quyết các vấn đề tranh chấp, trong đó nhấn mạnh đến giải pháp thương lượng hoà bình.

Điều đáng lưu ý là, nhiều công trình khi đề cập đến vấn đề chủ quyền quốc gia ở hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa đều nhận định: mặc dù khi tranh chấp các bên đều đưa ra các chứng lý của riêng mình để khẳng định chủ quyền ở hai quần đảo này, nhưng về mặt luật pháp, nhất là về cơ sở lịch sử, những chứng cứ của Việt Nam đưa ra là có tính thuyết phục nhất. Luật gia người Mỹ Michel Bennett trong bài báo “*Cộng hoà nhân dân Trung Hoa và sự sử dụng luật pháp quốc tế trong tranh chấp quần đảo Trường Sa*”, từng nhận xét:

Nếu các đảo hoặc không được quản lý bởi một chính phủ, hoặc không được thăm viếng bởi các nhân viên nhà nước, vấn đề đặt ra ở đây là liệu những cuộc tiếp xúc riêng rẽ bởi các ngư dân Trung Quốc có đủ thiết lập chủ quyền trên Spratlys (Trường Sa) theo luật quốc tế không. Vì vậy giá trị lập trường chính thức của Trung Quốc (đưa ra khi tranh cãi) là đáng nghi ngại [57, tr.91- 92].

Riêng nhà nghiên cứu người Pháp, giáo sư Monique Chemillier Gendreau trong công trình nghiên cứu “*Chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*”, thẳng thắn khẳng định: “Chủ quyền ở hai quần đảo (Hoàng Sa, Trường Sa) trên Biển Đông (cũng như những yêu sách về biển của Trung Quốc hiện nay) bộc lộ rõ tham vọng bá chủ khu vực, xa hơn nữa là bá chủ thế giới của Trung Quốc, đe dọa trực tiếp tới an ninh khu vực và thế giới” [61, tr.83].

Tuy nhiên, có một số nhà khoa học trong các công trình nghiên cứu, do nhiều yếu tố chủ quan (chủ yếu là xuất phát từ lập trường chính trị) và khách quan (chủ yếu xuất phát từ tính phức tạp, nhạy cảm của vấn đề, sự thay đổi trong thực tiễn luật pháp quốc tế về biển...), dưới góc độ này hay góc độ khác cũng có những quan điểm khác nhau về nhiều vấn đề liên quan đến tranh chấp CQBD ở khu vực Biển Đông. Thực tế cho thấy, vẫn có một số nhà nghiên cứu, nhất là những nhà nghiên cứu thuộc các nước có liên quan trực tiếp đến vấn đề tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông, xuất phát từ lập trường dân tộc, từ lợi ích của quốc gia, trong các công trình hay cố gắng tìm mọi cách đưa ra các